



ỐNG CẤP NƯỚC KHÁNG KHUẨN PPR

CATALOGUE 2023



GIỚI THIỆU HỆ THỐNG

- Sunmax PP-R là nhãn hiệu nổi tiếng trong lĩnh vực ống nước và phụ kiện, được sản xuất trên dây chuyền công nghệ tiên tiến theo tiêu chuẩn CHLB Đức.
- Sunmax PP-R là biểu tượng mang lại những sản phẩm an toàn, chất lượng với những dịch vụ, chăm sóc khách hàng chu đáo và chuyên nghiệp.
- Chất lượng sản phẩm được kiểm soát theo tiêu chuẩn quản lý chất lượng quốc tế ISO 9001:2015.
- Nhà máy có quy trình sản xuất khép kín từ nguyên liệu, bán thành phẩm, thành phẩm có chất lượng cao.
- Lắp đặt nhanh gọn, vận chuyển nhẹ nhàng, lưu kho thuận tiện là những đặc tính làm cho Sunmax PP-R có tính đổi mới và cải tiến không ngừng.



ĐẶC TÍNH ƯU VIỆT

NGUYÊN VẬT LIỆU

- PP-R được làm từ High Molecular Weight Polypropylene Random Copolymers đặc biệt thích hợp sử dụng trong môi trường có nhiệt độ cao (từ 70°C - 110°C) và áp suất 25 Bar, được sản xuất theo tiêu chuẩn của CHLB Đức. Nguyên liệu sản xuất do hãng SKChem (made in Korea) cung cấp. Độ bền trên 50 năm.

VỀ SINH AN TOÀN

- Không gây độc hại, không bị đóng cặn đường ống, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm.

THÂN THIỆN VỚI MÔI TRƯỜNG

ĐỘ BỀN CAO

- Độ bền trên 50 năm. Chống mài mòn do các ion nước và hóa chất.

CÁCH ÂM TỐT

- Giữ nhiệt, tiết kiệm năng lượng và không tạo ra tiếng ồn.

DỄ VẬN CHUYỂN, LẮP ĐẶT, THI CÔNG:

- Trọng lượng nhẹ hơn so với hệ thống bằng kim loại (1/9 trọng lượng của thép), dễ thi công, lắp đặt.
- Tiết kiệm nhân công.

CÁC LĨNH VỰC ỨNG DỤNG

XÂY DỰNG DÂN DỤNG

- Dùng để dẫn nước nóng, lạnh trong sinh hoạt.

CÔNG NGHIỆP

- Dùng để dẫn dầu, chất lỏng ăn mòn cao, dung dịch dinh dưỡng,...

NÔNG NGHIỆP

- Dùng để dẫn nước tưới tiêu.

Y TẾ

- Dùng cho hệ thống cấp nước sạch tại các bệnh viện, cơ sở y tế.

HỆ THỐNG ĐIỀU HÒA

- Dùng làm đường ống cho hệ thống điều hòa.

PHƯƠNG TIỆN VẬN TẢI

- Dùng để dẫn dầu, khí.

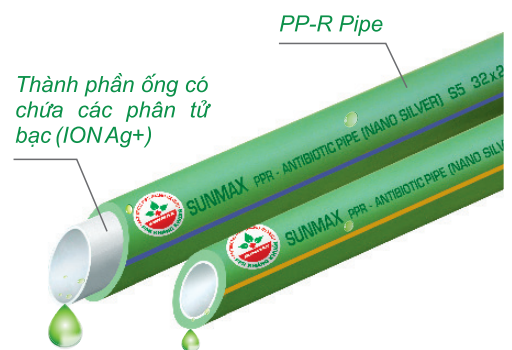
NĂNG LƯỢNG

- Dùng cho hệ thống đường ống của các nhà máy sử dụng năng lượng mặt trời.

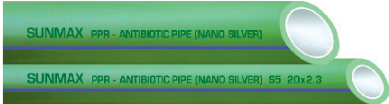
ỐNG SUNMAX PP-R KHÁNG KHUẨN

- Đây là dòng sản phẩm ống cấp nước ứng dụng công nghệ hiện đại: Nano Silver.
- Công nghệ Nano Silver kháng khuẩn: trong thành phần ống chứa các Ion Ag+ có tác dụng khử hoạt tính protein trên màng tế bào vi khuẩn. Vì vậy, ống Sunmax PP-R có khả năng kháng khuẩn hiệu quả. Ion Ag+ có vai trò ngăn chặn sự lan truyền của vi khuẩn một cách hiệu quả và lâu bền.
- Ống Sunmax PP-R kháng khuẩn có cấu tạo 2 lớp, làm tăng khả năng chịu áp lực.
- Ống Sunmax PP-R kháng khuẩn có ứng dụng trong các lĩnh vực y tế, sức khỏe cộng đồng và đặc biệt thân thiện với môi trường.

Kháng khuẩn kháng bệnh - Sức mạnh tiên phong



ỐNG NƯỚC PP-R KHÁNG KHUẨN

Tên sản phẩm - Hình ảnh	Mã hàng	Kích thước (ϕ)	Đơn vị	Đơn giá (VNĐ)
 ỐNG NƯỚC LẠNH (PN10)	SXLK2023	20 x 2.30	Mét	29.000
	SXLK2528	25 x 2.80	Mét	48.000
	SXLK3229	32 x 2.90	Mét	66.000
	SXLK4037	40 x 3.70	Mét	90.000
	SXLK5046	50 x 4.60	Mét	129.000
 ỐNG NƯỚC NÓNG (PN20)	SXNK2034	20 x 3.40	Mét	38.000
	SXNK2542	25 x 4.20	Mét	58.000
	SXNK3254	32 x 5.40	Mét	99.000
	SXNK4067	40 x 6.70	Mét	160.000
	SXNK5083	50 x 8.30	Mét	236.000
 ỐNG NƯỚC LẠNH CỖ LỚN (PN10)	SXNK63105	63x10.50	Mét	360.000
	SXL6358	63 x 5.80	Mét	225.000
	SXL9082	90 x 8.20	Mét	650.000
	SXL110100	110 x 10.0	Mét	850.000

PHỤ KIỆN LẮP RÁP PP-R

Tên sản phẩm - Hình ảnh	Mã hàng	Kích thước (ϕ)	Đơn vị	Đơn giá (VNĐ)
 MĂNG SÔNG	SXMS3020	20	Chiếc	5.000
	SXMS3025	25	Chiếc	7.500
	SXMS3032	32	Chiếc	14.000
	SXMS3040	40	Chiếc	18.000
	SXMS3050	50	Chiếc	33.000
	SXMS3063	63	Chiếc	60.500
	SXMS3075	75	Chiếc	92.000
	SXMS3090	90	Chiếc	180.000
	SXMS30110	110	Chiếc	280.000

PHỤ KIỆN LẮP RÁP PP-R

Tên sản phẩm - Hình ảnh	Mã hàng	Kích thước (Φ)	Đơn vị	Đơn giá (VNĐ)
 MĂNG SÔNG THU / CÔN THU	SXCS2520	25/20	Chiếc	7.000
	SXCS3220	32/20	Chiếc	12.000
	SXCS3225	32/25	Chiếc	12.000
	SXCS4020	40/20	Chiếc	16.500
	SXCS4025	40/25	Chiếc	16.500
	SXCS4032	40/32	Chiếc	16.500
	SXCS5020	50/20	Chiếc	30.000
	SXCS5025	50/25	Chiếc	30.000
	SXCS5032	50/32	Chiếc	30.000
	SXCS5040	50/40	Chiếc	30.000
	SXCS6325	63/25	Chiếc	45.000
	SXCS6332	63/32	Chiếc	57.200
	SXCS6340	63/40	Chiếc	57.200
	SXCS6350	63/50	Chiếc	57.200
	SXCS7550	75/50	Chiếc	125.000
	SXCS7563	75/63	Chiếc	125.000
 CHẾCH 45 ĐỘ	SXCS9063	90/63	Chiếc	175.000
	SXCS11075	110/75	Chiếc	252.000
	SXCS11090	110/90	Chiếc	252.000
	SXCC3220	20	Chiếc	6.000
	SXCC3225	25	Chiếc	10.000
	SXCC3232	32	Chiếc	14.000
	SXCC3240	40	Chiếc	35.000
	SXCC3250	50	Chiếc	60.000
	SXCC3263	63	Chiếc	114.000
	SXCC3275	75	Chiếc	192.000
	SXCC3290	90	Chiếc	235.000
	SXCC32110	110	Chiếc	410.000

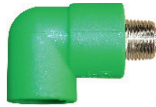
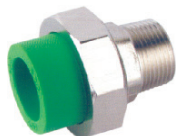
PHỤ KIỆN LẮP RÁP PP-R

Tên sản phẩm - Hình ảnh	Mã hàng	Kích thước (Ø)	Đơn vị	Đơn giá (VNĐ)
 CÚT 90 ĐỘ	SXCC3120	20	Chiếc	8.000
	SXCC3125	25	Chiếc	10.000
	SXCC3132	32	Chiếc	18.000
	SXCC3140	40	Chiếc	29.000
	SXCC3150	50	Chiếc	57.200
	SXCC3163	63	Chiếc	166.000
	SXCC3175	75	Chiếc	190.000
	SXCC3190	90	Chiếc	278.000
	SXCC31110	110	Chiếc	560.000
 CÚT 90 ĐỘ THU	SXGT2520	25/20	Chiếc	18.700
	SXGT3220	32/20	Chiếc	29.000
	SXGT3225	32/25	Chiếc	29.000
	SXGT4020	40/20	Chiếc	35.000
	SXGT4025	40/25	Chiếc	35.000
	SXGT4032	40/32	Chiếc	35.000
 T REN TRONG	SXTT2012	20 x 1/2	Chiếc	51.000
	SXTT2512	25 x 1/2	Chiếc	54.000
	SXTT2534	25 x 3/4	Chiếc	75.000
	SXTT3210	32 x 1	Chiếc	215.000
 T REN NGOÀI	SXTN2012	20 x 1/2	Chiếc	58.000
	SXTN2512	25 x 1/2	Chiếc	104.500
	SXTN2534	25 x 3/4	Chiếc	86.000
	SXTN3210	32 x 1	Chiếc	230.000

PHỤ KIỆN LẮP RÁP PP-R

Tên sản phẩm - Hình ảnh	Mã hàng	Kích thước (ø)	Đơn vị	Đơn giá (VNĐ)
 MẮNG SÔNG REN TRONG	SXMT2012	20 x 1/2	Chiếc	56.000
	SXMT2512	25 x 1/2	Chiếc	55.000
	SXMT2534	25 x 3/4	Chiếc	71.000
	SXMT3210	32 x 1	Chiếc	175.000
	SXMT4025	40 x 1.1/4	Chiếc	275.000
	SXMT6320	63 x 2	Chiếc	650.000
	SXMT7525	75 x 2.1/2	Chiếc	970.000
	SXMT9075	90 x 3	Chiếc	1.850.000
 MẮNG SÔNG REN NGOÀI	SXMN2012	20 x 1/2	Chiếc	57.000
	SXMN2512	25 x 1/2	Chiếc	60.000
	SXMN2534	25 x 3/4	Chiếc	75.000
	SXMN3210	32 x 1	Chiếc	185.000
	SXMN4025	40 x 1.1/4	Chiếc	315.000
	SXMN5050	50 x 1.1/2	Chiếc	405.000
	SXMN6320	63 x 2	Chiếc	835.000
	SXMN7525	75 x 2.1/2	Chiếc	1.050.000
	SXMN9075	90 x 3	Chiếc	2.000.000
 CÚT REN TRONG	SXCO2012	20 x 1/2	Chiếc	47.500
	SXCO2512	25 x 1/2	Chiếc	52.000
	SXCO2534	25 x 3/4	Chiếc	76.000
	SXCO3210	32 x 1	Chiếc	170.000

PHỤ KIỆN LẮP RÁP PP-R

Tên sản phẩm - Hình ảnh	Mã hàng	Kích thước (Ø)	Đơn vị	Đơn giá (VNĐ)
 CÚT REN NGOÀI	SXCN2012	20 x 1/2	Chiếc	65.000
	SXCN2512	25 x 1/2	Chiếc	74.000
	SXCN2534	25 x 3/4	Chiếc	110.000
	SXCN3210	32 x 1	Chiếc	195.000
 RẮC CO REN TRONG	SXRT2012	20 x 1/2	Chiếc	142.000
	SXRT2534	25 x 3/4	Chiếc	231.000
	SXRT3210	32 x 1	Chiếc	285.000
	SXRT4025	40 x 1.1/4	Chiếc	480.000
	SXRT5050	50 x 1.1/2	Chiếc	725.000
	SXRT6320	63 x 2	Chiếc	1.100.000
 RẮC CO REN NGOÀI	SXRN2012	20 x 1/2	Chiếc	130.000
	SXRN2534	25 x 3/4	Chiếc	200.000
	SXRN3210	32 x 1	Chiếc	460.000
	SXRN4025	40 x 1.1/4	Chiếc	450.000
	SXRN5050	50 x 1.1/2	Chiếc	1.045.000
	SXRN6320	63 x 2	Chiếc	1.150.000
 RẮC CO NHỰA	SXRC4120	20	Chiếc	43.000
	SXRC4125	25	Chiếc	70.000
	SXRC4132	32	Chiếc	137.500
	SXRC4140	40	Chiếc	115.000
	SXRC4150	50	Chiếc	165.000

PHỤ KIỆN LẮP RÁP PP-R

Tên sản phẩm - Hình ảnh	Mã hàng	Kích thước (ø)	Đơn vị	Đơn giá (VNĐ)
 T ĐỀU	SXCT3320	20	Chiếc	8.000
	SXCT3325	25	Chiếc	13.500
	SXCT3332	32	Chiếc	21.000
	SXCT3340	40	Chiếc	47.300
	SXCT3350	50	Chiếc	64.500
	SXCT3363	63	Chiếc	171.600
	SXCT3375	75	Chiếc	195.000
	SXCT3390	90	Chiếc	310.000
	SXCT33110	110	Chiếc	550.000
 T THU	SXCT2520	25/20	Chiếc	13.000
	SXCT3220	32/20	Chiếc	21.000
	SXCT3225	32/25	Chiếc	21.000
	SXCT4020	40/20	Chiếc	50.000
	SXCT4025	40/25	Chiếc	50.000
	SXCT4032	40/32	Chiếc	50.000
	SXCT5020	50/20	Chiếc	78.000
	SXCT5025	50/25	Chiếc	78.000
	SXCT5032	50/32	Chiếc	78.000
	SXCT5040	50/40	Chiếc	78.000
	SXCT6325	63/25	Chiếc	140.000
	SXCT6332	63/32	Chiếc	140.000
	SXCT6340	63/40	Chiếc	140.000
	SXCT6350	63/50	Chiếc	140.000
	SXCT7550	75/50	Chiếc	205.000
	SXCT7563	75/63	Chiếc	205.000
	SXCT9063	90/63	Chiếc	315.000
	SXCT11075	110/75	Chiếc	550.000
	SXCT11090	110/90	Chiếc	550.000

PHỤ KIỆN LẮP RÁP PP-R

Tên sản phẩm - Hình ảnh	Mã hàng	Kích thước (ø)	Đơn vị	Đơn giá (VNĐ)
 ĐẦU BỊT REN NGOÀI ĐẦU BỊT NGOÀI	SXDR2012	20 x 1/2	Chiếc	7.800
	SXDB6020	20	Chiếc	4.300
	SXDB6025	25	Chiếc	5.800
	SXDB6032	32	Chiếc	10.000
	SXDB6040	40	Chiếc	18.000
	SXDB6050	50	Chiếc	26.000
	SXDB6063	63	Chiếc	56.000
 VAN CHẶN TAY CHỤP	SXVC4020	20	Chiếc	162.000
	SXVC4025	25	Chiếc	206.000
	SXVC4032	32	Chiếc	243.000
	SXVC4040	40	Chiếc	539.000
	SXVC4050	50	Chiếc	730.000
	SXVC4063	63	Chiếc	1.150.000
	SXVC4075	75	Chiếc	1.500.000
 ỐNG CONG CÓ MĂNG SÔNG 2 ĐẦU (CẦU VƯỢT)	SXOV6120	20	Chiếc	50.600
	SXOV6125	25	Chiếc	63.800
 ỐNG CONG (CẦU VƯỢT)	SXOC6120	20	Chiếc	35.200
	SXOC6125	25	Chiếc	40.700

PHỤ KIỆN LẮP RÁP PP-R

Tên sản phẩm - Hình ảnh	Mã hàng	Kích thước (ø)	Đơn vị	Đơn giá (VNĐ)
 VAN CHẶN INOX - TAY CHỤP	SXVCI4020	20	Chiếc	350.000
	SXVM3020	20	Chiếc	275.000
	SXVM3025	25	Chiếc	380.000
	SXVM3032	32	Chiếc	480.000
	SXVM3040	40	Chiếc	750.000
 VAN CỬA CỐNG (100%)	SXVM3050	50	Chiếc	1.000.000
	SXKC2040	20 - 40	Chiếc	500.500
	SXHN2040	20 - 40	Bộ	2.800.000
	SXHN2063	20 - 63	Bộ	3.990.000



TỔNG CÔNG THỨC CHUẨN BỊ LƯỢNG CHẤT LƯỢNG
TRƯỜNG YAM KAT THUẬT 1

Địa chỉ: 401 Lê Thánh Tông, Quận 1, TP. HCM
Số điện thoại: 090 300 000 000
Email: yam.kat@quatet.vn

Số.....001.6667.7777.001 - 01
Trang.....1.....

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

1. Tên mẫu thử: Ông tuổi 30/01/2025

2. Khách hàng: Công ty Cổ phần Tập đoàn Kim

3. Số lượng mẫu thử: 1 (01 cm)

4. Ngày nhận mẫu: 10 / 5 / 2006

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả
	Kích thước cơ bản		ĐEN 8077	23,1
	- Đường kính ống			
	- Chiều dày vách ống			
	Độ cứng theo	kg / cm ²	ĐEN 8078	45,68
	Độ chịu tải theo trục 90° trong 1 h	N	ĐEN 8078	20,13
	Độ chịu tải khi thử theo chiều dọc	N	ĐEN 8078	1,4
	Độ chịu nhiệt Vicat	°C	ASTM D 1525	85

Người gửi: Mẫu thử của chủ nhà (ĐEN 8077 và ĐEN 8078)

Thủ nghiệm viên



Là chủ Thanh

Hồ sơ máy thử: 01 / 2019

TUYỂN QUẢN

Trưởng phòng kỹ thuật nghiệm 3



Đỗ Hữu Chí

1. Phải ghi rõ máy thử và số máy thử của đơn vị thực hiện thử nghiệm.

2. Bảng thử nghiệm phải ghi rõ loại mẫu thử, loại thử nghiệm và Trung tâm thử nghiệm.

3. Try nghiệm và đánh giá kết quả, ghi rõ thời gian của thử nghiệm.

THUYỀN



TỔNG CỤC THỦY SẢN VIỆT NAM
TRUNG TÂM KIỂM THỬ 1

Thị trấn Phố Mới, Phường Phố Mới, Quận Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội, Việt Nam
 Điện thoại: 04 2629 7996 - 04 2629 7997 - 04 2629 7998
 Fax: 04 2629 7999 - 04 2629 7998
 Email: ttkt1@quatest.vn

Số: 06 / Sgsp - TN - 057 - C / / / Trang:

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

1. Tên mẫu thử: Chả T. đầu CT0320

2. Khách hàng: Công ty phân Tuấn Kim

3. Số lượng mẫu: 01 (2 chiếc)

4. Ngày nhận mẫu: 10 / 5 / 2006

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả
1	Kiểm thành phần hóa	mm	1200.8077	24,2
	- Đường kính ống			6,2
	- Chiều dài cách ống			Không có
2	Độ bền va đập	1 kg / 2 m	100.7127	Không có

Thủ nghiệm viên



Là thi Thanh

Hết ngày: ngày 17 / 5 / 2009

TSC Giám Đốc

Trưởng Phòng thử nghiệm 3



Thư - SCS 04

1. Phân tích kết quả thử nghiệm và đối chiếu với tiêu chuẩn hiện hành như sau:

2. Phân tích kết quả thử nghiệm và đối chiếu với tiêu chuẩn hiện hành như sau:

3. Tên mẫu thử và số lượng mẫu thử theo yêu cầu của khách hàng:

THÀNH VIÊN

[illegible]



Giấy Chứng Nhận

HỆ THỐNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG - ISO 9001:2015



By British Council

Xác nhận rằng:

CÔNG TY CỔ PHẦN TÂM KIM

Thị trấn Tân Phú,
Huyện Tây Tin,
Tỉnh Hồ Chí Minh,
Việt Nam

PM 568273

Giao giấy chứng nhận số:

và thực hiện Hệ Thống Quản Lý Chất Lượng phù hợp với các yêu cầu của tiêu chuẩn ISO 9001:2015 theo phạm vi:

Sản xuất các sản phẩm đèn LED, thiết bị điện gia dụng, linh kiện điện, các loại ống và phụ kiện PPR và PVC.



Đại diện cho tập đoàn BSI:

Huỳnh Đình Mỹ đầu tiên: 21/09/2018

Huỳnh Đình Mỹ đầu tiên: 21/09/2018



Chris Cheung, Ủy Trưởng Sự Triển Thà & Bảo Hộ Chuẩn & Tài Bình Chuẩn

Huỳnh Đình Mỹ đầu tiên: 21/09/2018

Huỳnh Đình Mỹ đầu tiên: 24/11/2018

Trang 1/1





...making excellence a habit™

This certificate has been issued electronically and carries the same validity as BSI and is backed by the signature of the certifier.

An electronic approval of this certificate is available at <https://www.bsi.com/bsi-certificates>

For more information please contact your BSI representative or email certification@bsi.com or call 0800 131767

Test Report No: SHFD0080700260AN Date: Jul 21 2008

Client name: TAM KIM JOINT STOCK COMPANY
 Client address: DONG VAN INDUSTRIAL ZONE, HA NAM PROVINCE, VIET NAM

The following sample(s) was/were submitted by/ on behalf of the client as:

Sample name: SUNMAX PPR Antibiotic Pipe - (Nano Silver)
 Batch no./Date: 030629/2008-06-29
 Manufacturer: TAM KIM JOINT STOCK COMPANY
 SGS job no.: SHFD0080700260AN
 Date of receipt: Jul 10 2008
 Testing period: Jul 10 2008 – Jul 18 2008

TEST(S) REQUESTED:
 Selected test(s) as requested by applicant:
 Assessment of Antimicrobial Activity

TEST METHOD(S):
 JIS Z 2801:2000 Antimicrobial products - Test for antimicrobial activity and efficacy

TEST ORGANISM(S):
Staphylococcus aureus ATCC 6538P, *Escherichia coli* ATCC 8739

TEST RESULT(S):
 Please refer to next page

CONCLUSION:
 Pass, the log value of antimicrobial activity against *Escherichia coli* is 5.8, and the log value of antimicrobial activity against *Staphylococcus aureus* is 4.7, all comply with JIS Z 2801:2000 Specification for antimicrobial activity and efficacy of antimicrobial products (Log value of antimicrobial activity >2.0).

Name of test (Strain number)	Concentration of bacteria (cfu/mL)	The number of bacteria recovered from		Log value of antimicrobial activity
		at "0h" contact time	at "24h" contact time	
<i>Escherichia coli</i> ATCC 8739	1.5x10 ⁸	Sample	43	5.8
		Control Sample	3.5x10 ⁸	
<i>Staphylococcus aureus</i> ATCC 6538P	1.5x10 ⁸	Sample	1.3x10 ⁷	4.7
		Control Sample	3.5x10 ⁸	

REMARK: The control sample is plastic film without antimicrobial activity, provided by SGS laboratory.

SAMPLE DESCRIPTION: Pipe

*** End of Report***

SGS
Société Générale de Surveillance

7/F 34 Building No.88, Xinhua Road Shanghai, China 200023
 中国 - 上海 徐家匯路88號9樓7樓 總機 200233

1 88-71614260/2767 1 88-21319304/84
 1 88-71614260/2767 1 88-21319304/84

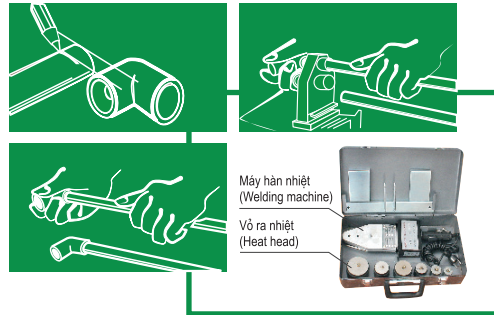
www.sgs.com
 e.g.s@sgs.com

ShFD 124262

Signed for and on behalf of

118-71614260/2767 118-21319304/84

Member of the SGS Group (SGS SA)



- 1. CHUẨN BỊ DỤNG CỤ:**
 - Máy hàn nhiệt (chuyên dụng cho PP-R).
 - Vỏ gia nhiệt.
 - Kéo cắt ống (chuyên dụng cho PP-R).
 - Thước, bút.
 - 2. CẮT ỐNG:**
 - Đo và dùng kéo cắt theo chiều vuông góc với thành ống.
 - 3. VỆ SINH:**
 - Vệ sinh sạch sẽ bề mặt ống và phụ kiện cần lắp ráp. Tránh bụi bẩn, vết dầu mỡ,... làm ảnh hưởng đến chất lượng mối hàn.
 - 4. ĐÁNH DẤU ĐỘ SÂU MỐI HÀN:**
 - Dùng bút và thước đánh dấu chiều sâu điểm nối.
 - 5. GIA NHIỆT:**
 - Nối máy hàn với ổ điện 220V.
 - Khi đèn báo xanh (nhiệt độ khoảng 260°C), tra ống nối và phụ kiện vào vỏ gia nhiệt ở chiều sâu được đánh dấu.
 - Duy trì thời gian gia nhiệt theo bảng tiêu chuẩn kỹ thuật nối ống SUNMAX PP-R.
 - Rút ống nối và phụ kiện ra khỏi máy hàn.
 - 6. NỐI ỐNG:**
 - Tra ống vào phụ kiện dọc theo trục ống (không được xoay).
 - Duy trì đủ thời gian làm nguội theo bảng tiêu chuẩn kỹ thuật nối ống SUNMAX PP-R.

Đường kính ngoài ống (mm)	Độ sâu khoảng nổi (mm)	Thời gian gia nhiệt (giây)	Thời gian ống nổi (giây)	Thời gian làm lạnh (giây)
20	14	5	4	2
25	15	7	4	2
32	16.5	8	6	4
40	18	12	6	4
50	20	18	6	4
63	24	24	8	6



KIM QUANG ELECTRIC DISTRIBUTOR

Hotline: 0931 455 668

Sales: 0909 635 266 – 0938 118 428



CHUYÊN GIA
CHIẾU SÁNG

LED



TIẾT KIỂM
NĂNG LƯỢNG



TUỔI THỌ
30.000 GIỜ



GIÁ CẢ
HỢP LÝ

